

21. TỈNH LÂM ĐỒNG

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**
*(Kèm Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	2.311	909	2.280	217
1	Xã Bảo Lâm 1	39	16	39	0
		1 Thôn 1 Lộc Thắng		X	
		2 Thôn 2 Lộc Thắng		X	
		3 Thôn 3 Lộc Thắng	X	X	
		4 Thôn 4 Lộc Thắng	X	X	
		5 Thôn 6 Lộc Thắng		X	
		6 Thôn 7 Lộc Thắng	X	X	
		7 Thôn 8 Lộc Thắng		X	
		8 Thôn 9 Lộc Thắng		X	
		9 Thôn 10 Lộc Thắng	X	X	
		10 Thôn 11 Lộc Thắng		X	
		11 Thôn 12 Lộc Thắng	X	X	
		12 Thôn 13 Lộc Thắng		X	
		13 Thôn 14 Lộc Thắng	X	X	
		14 Thôn 15 Lộc Thắng	X	X	
		15 Thôn 16 Lộc Thắng	X	X	
		16 Thôn 17 Lộc Thắng	X	X	
		17 Thôn 18 Lộc Thắng	X	X	
		18 Thôn 19 Lộc Thắng	X	X	
		19 Thôn 20 Lộc Thắng	X	X	
		20 Thôn 22 Lộc Thắng		X	
		21 Thôn 1 Lộc Quảng		X	
		22 Thôn 2 Lộc Quảng		X	
		23 Thôn 4 Lộc Quảng		X	
		24 Thôn 5 Lộc Quảng		X	
		25 Thôn 6 Lộc Quảng		X	
		26 Thôn 7 Lộc Quảng	X	X	
		27 Thôn 1 Lộc Ngãi		X	
		28 Thôn 2 Lộc Ngãi		X	
		29 Thôn 3 Lộc Ngãi		X	
		30 Thôn 4 Lộc Ngãi	X	X	
		31 Thôn 5 Lộc Ngãi		X	
		32 Thôn 6 Lộc Ngãi		X	
		33 Thôn 7 Lộc Ngãi	X	X	
		34 Thôn 8 Lộc Ngãi		X	
		35 Thôn 9 Lộc Ngãi		X	
		36 Thôn 10 Lộc Ngãi		X	
		37 Thôn 11 Lộc Ngãi		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		38 Thôn 12 Lộc Ngãi	X	X	
		39 Thôn 13 Lộc Ngãi		X	
2	Xã Bảo Lâm 2	31	2	31	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn 9		X	
		10 Thôn 11		X	
		11 Thôn An Bình		X	
		12 Thôn An Hoà		X	
		13 Thôn Tứ Quý		X	
		14 Thôn B’Dor	X	X	
		15 Thôn B’Cọ	X	X	
		16 Thôn Tân Lạc 1		X	
		17 Thôn Tân Lạc 2		X	
		18 Thôn Tân Lạc 3		X	
		19 Thôn Tân Lạc 4		X	
		20 Thôn Tân Lạc 6		X	
		21 Thôn Tân Lạc 8		X	
		22 Thôn Tân Lạc 9		X	
		23 Thôn Đức Giang 1		X	
		24 Thôn Đức Giang 2		X	
		25 Thôn Khánh Thượng		X	
		26 Thôn Đông La 1		X	
		27 Thôn Đông La 2		X	
		28 Thôn Thanh Bình		X	
		29 Thôn Tiên Yên		X	
		30 Thôn Đức Thanh		X	
		31 Thôn Đức Thạnh		X	
3	Xã Bảo Lâm 3	27	14	27	3
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	X
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn 9	X	X	
		10 Thôn 10	X	X	
		11 Thôn 1A		X	
		12 Thôn 2A	X	X	
		13 Thôn 3A	X	X	X
		14 Thôn 4A		X	
		15 Thôn Tà Ngào	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16 Thôn 5-7		X	
		17 Thôn 6A		X	
		18 Thôn 8A		X	
		19 Thôn 8B		X	
		20 Thôn 9A		X	
		21 Thôn 10A		X	
		22 Thôn 10B	X	X	
		23 Thôn 11		X	
		24 Thôn 12		X	
		25 Thôn 13		X	
		26 Thôn 15	X	X	X
		27 Thôn 16	X	X	
4	Xã Bảo Lâm 4	14	13	14	0
		1 Thôn 1 Lộc Lâm	X	X	
		2 Thôn 2 Lộc Lâm	X	X	
		3 Thôn 3 Lộc Lâm	X	X	
		4 Thôn 1 Lộc Phú	X	X	
		5 Thôn 2 Lộc Phú		X	
		6 Thôn 3 Lộc Phú	X	X	
		7 Thôn 4 Lộc Phú	X	X	
		8 Thôn Đạ Rhàng Blàng	X	X	
		9 Thôn Nao Quang	X	X	
		10 Thôn 1 B'Lá	X	X	
		11 Thôn 2 B'Lá	X	X	
		12 Thôn 3 B'Lá	X	X	
		13 Thôn 4 B'Lá	X	X	
		14 Thôn 5 B'Lá	X	X	
5	Xã Bảo Lâm 5	8	8	8	5
		1 Thôn 1 Lộc Bảo	X	X	X
		2 Thôn 2 Lộc Bảo	X	X	X
		3 Thôn 3 Lộc Bảo	X	X	X
		4 Thôn Hang Ka Lộc Bảo	X	X	
		5 Thôn 1 Lộc Bắc	X	X	
		6 Thôn 2 Lộc Bắc	X	X	X
		7 Thôn 3 Lộc Bắc	X	X	
		8 Thôn 4 Lộc Bắc	X	X	X
6	Xã Cát Tiên	18	5	17	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 4		X	
		4 Thôn 6		X	
		5 Thôn 10	X	X	
		6 Thôn 14		X	
		7 Thôn 15		X	
		8 Buôn go	X	X	
		9 Thôn Quảng Ngãi 1		X	
		10 Thôn Quảng Ngãi 2		X	
		11 Thôn Tư Nghĩa		X	
		12 Thôn Nghĩa Hưng		X	
		13 Thôn Mỹ Nam		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 Thôn Mỹ Bắc	X	X	
		15 Thôn Ninh Hậu	X	X	
		16 Thôn Ninh Hạ		X	
		17 Thôn Ninh Đại		X	
		18 Thôn Ninh Trung	X	X	
7	Xã Cát Tiên 2	14	13	12	0
		1 Phước Trung	X	X	
		2 Sơn Hải	X	X	
		3 Phước Thái	X	X	
		4 Thôn 3	X	X	
		5 Thôn 4	X	X	
		6 Cát An	X	X	
		7 Cát Lợi	X		
		8 Cát Lâm 1	X		
		9 Cát Lâm 3	X	X	
		10 Cát Lương	X	X	
		11 Cát Điền	X	X	
		12 Cát Hòa	X	X	
		13 Phổ Vinh		X	
		14 Hà Nam	X	X	
8	Xã Cát Tiên 3	14	8	14	5
		1 Thôn Đa Cọ	X	X	X
		2 Thôn Bù Sa	X	X	X
		3 Thôn Bì Nao	X	X	X
		4 Thôn Bê Đê	X	X	X
		5 Thôn Bù Gia Rá	X	X	X
		6 Bần Brun	X	X	
		7 Thôn Vân Minh		X	
		8 Thôn Tiến Thắng		X	
		9 Thôn Trung Hưng	X	X	
		10 Thôn 2		X	
		11 Thôn 3		X	
		12 Thôn 4		X	
		13 Thôn 5		X	
		14 Thôn 6	X	X	
9	Xã Đạm Rông 1	18	15	18	1
		1 Thôn Đồng Tâm		X	
		2 Thôn Trung Tâm		X	
		3 Thôn Thanh Bình	X	X	
		4 Thôn Păng Sim	X	X	
		5 Thôn Bob Lé	X	X	
		6 Thôn Liêng Đơng	X	X	
		7 Thôn Bob La	X	X	
		8 Thôn Dơng Glê	X	X	X
		9 Thôn Lăng Tô	X	X	
		10 Thôn Trung Tâm 2		X	
		11 Thôn Tân Trung	X	X	
		12 Thôn Pul	X	X	
		13 Thôn Đạ Mur	X	X	
		14 Thôn Đạ Sơn	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Thôn Đa K'nàng	X	X	
		16 Thôn Păng Dung	X	X	
		17 Thôn Đa Pin	X	X	
		18 Thôn Păng Păh	X	X	
10	Xã Đam Rông 2	10	10	10	3
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	X
		6 Thôn Liêng Srônh	X	X	X
		7 Thôn Rô Men	X	X	
		8 Thôn Liêng Hung	X	X	X
		9 Thôn Băng Lăng	X	X	
		10 Thôn Bắc Nguyên	X	X	
11	Xã Đam Rông 3	13	9	13	9
		1 Thôn Tu La	X	X	X
		2 Thôn Đa Xê	X	X	X
		3 Liêng Krắc I	X	X	X
		4 Đa La	X	X	X
		5 Liêng Krắc 2	X	X	X
		6 Đa Tê	X	X	X
		7 Tân Tiên		X	
		8 Phi Có		X	
		9 Liêng Hương		X	
		10 Đăk Măng		X	
		11 Pang Pê Dong	X	X	X
		12 Pang Pê Nâm	X	X	X
		13 Phi Jút	X	X	X
12	Xã Đam Rông 4	16	16	16	16
		1 Thôn Ntôl	X	X	X
		2 Thôn Mê Ka	X	X	X
		3 Liêng Trang 1	X	X	X
		4 Liêng Trang 2	X	X	X
		5 Đa Ninh 1	X	X	X
		6 Đa Ninh 2	X	X	X
		7 Chiêng Cao - CM	X	X	X
		8 Đa Kao 2	X	X	X
		9 Thôn 1	X	X	X
		10 Thôn 2	X	X	X
		11 Thôn 3	X	X	X
		12 Thôn 4	X	X	X
		13 K' Nớ 1	X	X	X
		14 K' Nớ 2	X	X	X
		15 Lán Tranh	X	X	X
		16 Đưng Trang	X	X	X
13	Xã Đa Têh	37	26	37	0
		1 Thôn 1A	X	X	
		2 Thôn 1B	X	X	
		3 Thôn 1C	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Thôn 2A	X	X	
		5 Thôn 2B		X	
		6 Thôn 2C	X	X	
		7 Thôn 2D		X	
		8 Thôn 3A	X	X	
		9 Thôn 3B	X	X	
		10 Thôn 3C	X	X	
		11 Thôn 4A	X	X	
		12 Thôn 4B	X	X	
		13 Thôn 4D	X	X	
		14 Thôn 5A		X	
		15 Thôn 5B		X	
		16 Thôn 5C		X	
		17 Thôn 6A	X	X	
		18 Thôn 6B	X	X	
		19 Thôn 7	X	X	
		20 Thôn 8A	X	X	
		21 Thôn 9	X	X	
		22 Thôn 10	X	X	
		23 Lộc Hòa	X	X	
		24 Thuận Lộc		X	
		25 Hương Thuận		X	
		26 Vĩnh Phước		X	
		27 Phú Bình		X	
		28 Hương Thanh	X	X	
		29 Sơn Thủy	X	X	
		30 Hương Vân		X	
		31 Phú Thành		X	
		32 Thôn 1	X	X	
		33 Thôn 2	X	X	
		34 Thôn 3	X	X	
		35 Thôn 4	X	X	
		36 Thôn 5	X	X	
		37 Tổ Lan	X	X	
14	Xã Đa Tễh 2	23	1	23	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn 9		X	
		10 Thôn 10		X	
		11 Thôn 11		X	
		12 Thôn 12		X	
		13 Thôn 14		X	
		14 Thôn 15		X	
		15 Thôn 16		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16 Thôn 17		X	
		17 Thôn 18		X	
		18 Thôn 19		X	
		19 Thôn Xuân Thành		X	
		20 Thôn Xuân Châu		X	
		21 Thôn Bình Hòa		X	
		22 Thôn Xuân Thượng		X	
		23 Thôn Tôn K'Long	X	X	
15	Xã Đạ Tẻh 3	17	4	17	0
		1 Thôn Hà Lâm	X	X	
		2 Thôn Hà Oai		X	
		3 Thôn Hà Mỹ		X	
		4 Thôn Hà Tây	X	X	
		5 Thôn Hà Phú		X	
		6 Thôn Đạ Nhar	X	X	
		7 Thôn 1		X	
		8 Thôn 2		X	
		9 Thôn 3		X	
		10 Thôn 4		X	
		11 Thôn 5		X	
		12 Thôn 6		X	
		13 Thôn 7		X	
		14 Thôn 8	X	X	
		15 Thôn Phú Hòa		X	
		16 Thôn Yên Hòa		X	
		17 Thôn Hòa Bình		X	
16	Xã Đạ Huoai	27	5	27	0
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn 9		X	
		10 Thôn 10		X	
		11 Thôn 11		X	
		12 Thôn 12		X	
		13 Thôn 13		X	
		14 Thôn 14		X	
		15 Thôn 15		X	
		16 Thôn 16		X	
		17 Thôn 17		X	
		18 Thôn 18	X	X	
		19 Thôn 19	X	X	
		20 Thôn 20	X	X	
		21 Thôn 21		X	
		22 Thôn 22		X	
		23 Thôn 23		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		24 Thôn 24		X	
		25 Thôn 25		X	
		26 Thôn 26		X	
		27 Thôn 27		X	
17	Xã Đạ Huoai 2	19	6	19	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn 9		X	
		10 Thôn 10		X	
		11 Thôn 11		X	
		12 Thôn 12	X	X	
		13 Thôn 13		X	
		14 Thôn 14		X	
		15 Thôn 15	X	X	
		16 Lạc Hồng	X	X	
		17 Phước Trung	X	X	
		18 Phước Dũng	X	X	
		19 Bình An	X	X	
18	Xã Đạ Huoai 3	8	8	8	0
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn 7	X	X	
		8 Thôn 8	X	X	
19	Xã D'ran	31	10	31	1
		1 Thôn Đồng Thạnh		X	
		2 Thôn Lạc Viên B		X	
		3 Thôn Lạc Viên A		X	
		4 Thôn Labouye A	X	X	
		5 Thôn Labouye B	X	X	
		6 Thôn Lạc Bình	X	X	
		7 Thôn Lạc Xuân 2	X	X	
		8 Thôn Lạc Xuân 1		X	
		9 Thôn Châu Sơn		X	
		10 Thôn KTM Châu Sơn		X	
		11 Thôn Diom B	X	X	
		12 Thôn Diom A	X	X	
		13 Thôn Giã Dân		X	
		14 Thôn B' kăn	X	X	
		15 Thôn Tân Hiên	X	X	
		16 Thôn Lạc Thiện 1		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17 Thôn Lạc Thiện 2		X	
		18 Thôn 1		X	
		19 Thôn 2		X	
		20 Thôn 3		X	
		21 Thôn Đường Mới		X	
		22 Thôn Hòa Bình		X	
		23 Thôn Lạc Quảng		X	
		24 Thôn Kankil	X	X	X
		25 Thôn Quảng Lạc		X	
		26 Thôn Lâm Tuyên 1		X	
		27 Thôn Lâm Tuyên 2		X	
		28 Thôn Phú Thuận 1		X	
		29 Thôn Phú Thuận 2		X	
		30 Thôn Phú Thuận 3		X	
		31 Thôn Hamasing	X	X	
20	Xã Đơn Dương	33	12	33	0
		1 thôn R'Lom	X	X	
		2 thôn K'Lót	X	X	
		3 thôn Ma Đanh	X	X	
		4 thôn Ha Wai	X	X	
		5 Thôn KamButte	X	X	
		6 Thôn Boockabang	X	X	
		7 thôn Đa Hoa	X	X	
		8 thôn D'Ròn	X	X	
		9 thôn Suối Thông A1	X	X	
		10 thôn Suối Thông A2	X	X	
		11 Thôn M'Lơn	X	X	
		12 Thôn Suối Thông C1		X	
		13 Thôn Suối Thông C2		X	
		14 Thôn Lạc Nghiệp		X	
		15 Thôn Lạc Thạnh		X	
		16 Thôn Lạc Trường		X	
		17 Thôn Kinh tế mới		X	
		18 Thôn Cầu Sắt		X	
		19 Thôn 1		X	
		20 Thôn 2	X	X	
		21 Thôn 3		X	
		22 Thôn Suối Thông B1		X	
		23 Thôn Suối Thông B2		X	
		24 Nghĩa Đức		X	
		25 Nghĩa Thị		X	
		26 Thạnh Hòa		X	
		27 Thạnh Nghĩa		X	
		28 Nghĩa Lập 1		X	
		29 Nghĩa Lập 2		X	
		30 Nghĩa Lập 3		X	
		31 Nghĩa Lập 4		X	
		32 Nghĩa Lập 5		X	
		33 Nghĩa Hội		X	
21	Xã Ka Đô	19	8	19	0

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Nam Hiệp 1	X	X	
		2 Nam Hiệp 2	X	X	
		3 Nghĩa Hiệp 1		X	
		4 Nghĩa Hiệp 2		X	
		5 Ka Đô Mới 1	X	X	
		6 Ka Đô Mới 2	X	X	
		7 Ka Đô Cũ	X	X	
		8 Ta Ly 1	X	X	
		9 Ta Ly 2	X	X	
		10 Tân Lập		X	
		11 Lạc Sơn		X	
		12 M'Răng	X	X	
		13 Lạc Thạnh		X	
		14 Lạc Lâm Làng		X	
		15 Yên Khê Hạ		X	
		16 Hải Dương		X	
		17 Hải Hưng		X	
		18 Quỳnh Châu Đông		X	
		19 Xuân Thượng		X	
22	Xã Quảng Lập	21	10	21	2
		1 Thôn Ka Đơn	X	X	X
		2 Thôn Sao Mai		X	
		3 Thôn Ka Đê	X	X	
		4 Thôn Ka Rái 1	X	X	
		5 Thôn Ka Rái 2	X	X	
		6 Thôn Hoà Lạc		X	
		7 Thôn Krănggô 2		X	
		8 Thôn Krăngchơ	X	X	
		9 Thôn Nghia Lộc		X	
		10 Thôn Krăngô	X	X	
		11 Thôn Pró Trong	X	X	
		12 Thôn Pró Ngó	X	X	X
		13 Thôn Pró Kinh tế		X	
		14 Thôn Hamanhai I	X	X	
		15 Thôn Hamanhai II		X	
		16 Thôn Đông Hồ	X	X	
		17 Thôn Quảng Tân		X	
		18 Thôn Quảng Hiệp		X	
		19 Thôn Quảng Hòa		X	
		20 Thôn Quảng Thuận		X	
		21 Thôn Quảng Lợi		X	
23	Xã Lạc Dương	15	15	15	0
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn Đa Ra Hoa	X	X	
		8 Thôn Đa Tro	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Thôn Liêng Bông	X	X	
		10 Thôn Đa BLah	X	X	
		11 Thôn Đa Cháy	X	X	
		12 Thôn Đưng K'Si	X	X	
		13 Thôn Long Lanh	X	X	
		14 Thôn Tu Poh	X	X	
		15 Thôn Đông Mang	X	X	
24	Xã Đức Trọng	49	30	49	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn 7	X	X	
		8 Thôn 8	X	X	
		9 Thôn 9	X	X	
		10 Thôn 10	X	X	
		11 Thôn 11	X	X	
		12 Thôn 12	X	X	
		13 Thôn 13	X	X	
		14 Thôn 14	X	X	
		15 Thôn 15	X	X	
		16 Thôn 16	X	X	
		17 Thôn 17	X	X	
		18 Thôn 18	X	X	
		19 Thôn 19	X	X	
		20 Thôn 20		X	
		21 Thôn 21		X	
		22 Thôn 22		X	
		23 Thôn 23		X	
		24 Thôn 24		X	
		25 Thôn 25		X	
		26 Thôn 26		X	
		27 Thôn 27		X	
		28 Thôn 28		X	
		29 Thôn 29		X	
		30 Thôn 30	X	X	
		31 Thôn 31	X	X	
		32 Thôn 32	X	X	
		33 Thôn 33	X	X	
		34 Thôn 34		X	
		35 Thôn Phú Thịnh		X	
		36 Thôn Phú Hòa		X	
		37 Thôn Phú An		X	
		38 Thôn Lạc Lâm		X	
		39 Thôn Lạc Nghiệp	X	X	
		40 Thôn Pré	X	X	
		41 Thôn K' Nai	X	X	
		42 Thôn R' Chai 1	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		43 Thôn R' Chai 2	X	X	
		44 Thôn R' Chai 3	X	X	
		45 Thôn Phú Bình		X	
		46 Thôn Phú Trung		X	
		47 Thôn Phú Lộc	X	X	
		48 Thôn Chi Rông	X	X	
		49 Thôn Phú Tân		X	
25	Xã Tân Hội	21	15	21	0
		1 Thôn Thái Sơn	X	X	
		2 Thôn Bĩa Ray	X	X	
		3 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		4 Thôn Srê Đăng	X	X	
		5 Thôn Bon Rơm	X	X	
		6 Thôn Lạch Tông	X	X	
		7 Thôn Yang Ly	X	X	
		8 Thôn Tân Phú		X	
		9 Thôn Tân An		X	
		10 Thôn Tân Trung		X	
		11 Thôn Tân Đà	X	X	
		12 Thôn Tân Lập	X	X	
		13 Thôn Tân Hiệp	X	X	
		14 Thôn Ba Cản		X	
		15 Thôn Tân Thuận		X	
		16 Thôn Tân Hòa		X	
		17 Thôn Tân Bình	X	X	
		18 Thôn Tân Nghĩa	X	X	
		19 Thôn Tân Hưng	X	X	
		20 Thôn Tân Liên	X	X	
		21 Thôn Tân Thịnh	X	X	
26	Xã Hiệp Thạnh	18	5	18	0
		1 Thôn K' Long	X	X	
		2 Thôn Trung Hiệp		X	
		3 Thôn Đarahoa	X	X	
		4 Thôn Tân An		X	
		5 Thôn Định An		X	
		6 Thôn K' Rền	X	X	
		7 Thôn Phi Nôm		X	
		8 Thôn Quảng Hiệp		X	
		9 Thôn Phú Thạnh		X	
		10 Thôn Bồng Lai		X	
		11 Thôn Bắc Hội		X	
		12 Thôn An Hiệp		X	
		13 Thôn An Ninh		X	
		14 Thôn An Bình		X	
		15 Thôn An Tĩnh		X	
		16 Thôn Nghĩa Hiệp		X	
		17 Thôn Tân Hiệp	X	X	
		18 Thôn Gân Reo	X	X	
27	Xã Ninh Gia	9	3	9	0
		1 Đại Ninh		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Ninh Hoà		X	
		3 Ninh Thiện	X	X	
		4 Thiện Chí		X	
		5 Kinh Tế Mới	X	X	
		6 Đăng Srôn	X	X	
		7 Hiệp Thuận		X	
		8 Hiệp Hoà		X	
		9 Tân Phú		X	
28	Xã Tà Hine	24	8	24	0
		1 Thôn Tà Hine	X	X	
		2 Thôn Bliang	X	X	
		3 Thôn Phú Cao	X	X	
		4 Thôn Phú Ao	X	X	
		5 Thôn Đà Thành		X	
		6 Thôn Đà An		X	
		7 Thôn Đà Thọ		X	
		8 Thôn Đà Giang		X	
		9 Thôn Đà Thuận	X	X	
		10 Thôn Đà Phước		X	
		11 Thôn Đà Thắng		X	
		12 Thôn Đà Lâm		X	
		13 Thôn Sóp	X	X	
		14 Thôn Ma Am	X	X	
		15 Thôn Đà R'Giêng	X	X	
		16 Thôn Ninh Thuận		X	
		17 Thôn Nam Loan		X	
		18 Thôn Nam Hải		X	
		19 Thôn Trung Ninh		X	
		20 Thôn Trung Hậu		X	
		21 Thôn Ninh Hải		X	
		22 Thôn Thịnh Long		X	
		23 Thôn Châu Phú		X	
		24 Thôn Hùng Hưng		X	
29	Xã Tà Năng	14	14	14	3
		1 Thôn KlongBong	X	X	
		2 Thôn CharangHao	X	X	
		3 Thôn Chợ Ré	X	X	
		4 Thôn Tân Hạ	X	X	X
		5 Thôn Toa Cát	X	X	
		6 Thôn Ma Bó	X	X	
		7 Thôn Chợ Rung	X	X	X
		8 Thôn Tơ Mrang	X	X	X
		9 Thôn Đoàn Kê	X	X	
		10 Thôn Tà Nhiên	X	X	
		11 Thôn Masara	X	X	
		12 Thôn Tou Neh	X	X	
		13 Thôn Tà Sơn	X	X	
		14 Thôn B'lá	X	X	
30	Xã Di Linh	49	20	49	0
		1 Thôn 1		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn 9		X	
		10 Thôn 10		X	
		11 Thôn 11		X	
		12 Thôn 12		X	
		13 Thôn 13		X	
		14 Thôn 14		X	
		15 Thôn 15		X	
		16 Thôn 16		X	
		17 Thôn 17		X	
		18 Thôn 18		X	
		19 Thôn 19		X	
		20 Thôn 20		X	
		21 Thôn Di Linh Thượng 1	X	X	
		22 Thôn Di Linh Thượng 2	X	X	
		23 Thôn Ka Ming	X	X	
		24 Thôn Liên Đàm 1	X	X	
		25 Thôn Liên Đàm 2	X	X	
		26 Thôn Liên Đàm 3	X	X	
		27 Thôn Liên Đàm 4	X	X	
		28 Thôn Liên Đàm 5	X	X	
		29 Thôn Liên Đàm 7		X	
		30 Thôn Liên Đàm 8	X	X	
		31 Thôn Liên Đàm 9	X	X	
		32 Thôn Liên Đàm 10		X	
		33 Thôn Nông trường		X	
		34 Thôn Tân Châu 1	X	X	
		35 Thôn Tân Châu 2	X	X	
		36 Thôn Tân Châu 3	X	X	
		37 Thôn Tân Châu 4	X	X	
		38 Thôn Tân Châu 5	X	X	
		39 Thôn Tân Châu 6	X	X	
		40 Thôn Tân Châu 7		X	
		41 Thôn Tân Châu 8		X	
		42 Thôn Tân Châu 9	X	X	
		43 Thôn Liên Châu		X	
		44 Thôn Klong Trao 1	X	X	
		45 Thôn Klong Trao 2		X	
		46 Thôn Đăng Rách		X	
		47 Thôn Lăng Kú	X	X	
		48 Thôn Hàng Làng	X	X	
		49 Thôn Hàng Hải		X	
31	Xã Hòa Ninh	37	11	37	0
		1 Thôn 1		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 9		X	
		9 Thôn 10	X	X	
		10 Thôn 12		X	
		11 Thôn 13		X	
		12 Thôn 14		X	
		13 Thôn 15		X	
		14 Thôn 16		X	
		15 Thôn 1C		X	
		16 Thôn 2C		X	
		17 Thôn 3C		X	
		18 Thôn 4C		X	
		19 Thôn 5C		X	
		20 Thôn 1A	X	X	
		21 Thôn 1B	X	X	
		22 Thôn 2A	X	X	
		23 Thôn 2B	X	X	
		24 Thôn 3A	X	X	
		25 Thôn 4A	X	X	
		26 Thôn 5A	X	X	
		27 Thôn 5B	X	X	
		28 Thôn 6A	X	X	
		29 Thôn 7A		X	
		30 Thôn 8		X	
		31 Thôn 9A		X	
		32 Thôn 10A	X	X	
		33 Thôn 12A		X	
		34 Thôn 13A		X	
		35 Thôn 14A		X	
		36 Thôn 15A		X	
		37 Thôn Nam Trang		X	
32	Xã Hòa Bắc	22	4	22	0
		1 Thôn 1A		X	
		2 Thôn 2A		X	
		3 Thôn 3A		X	
		4 Thôn 4A		X	
		5 thôn 5A		X	
		6 Thôn 6A	X	X	
		7 Thôn 7A		X	
		8 Thôn 8A		X	
		9 Thôn 11A		X	
		10 Thôn 1B		X	
		11 Thôn 2B		X	
		12 Thôn 3B		X	
		13 Thôn 5B		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 thôn 6B		X	
		15 Thôn 7B		X	
		16 thôn 8B		X	
		17 Thôn 9B		X	
		18 Thôn 10B		X	
		19 Thôn 11B		X	
		20 Thôn Laon	X	X	
		21 Thôn Kon Rum Lớn	X	X	
		22 Thôn Kon Rum Nhỏ	X	X	
33	Xã Đinh Trang Thượng	20	16	20	0
		1 Tân Lâm 1	X	X	
		2 Tân Lâm 2	X	X	
		3 Tân Lâm 3	X	X	
		4 Tân Lâm 4	X	X	
		5 Tân Lâm 5	X	X	
		6 Tân Lâm 6	X	X	
		7 Tân Lâm 7	X	X	
		8 Tân Lâm 8		X	
		9 Tân Lâm 9		X	
		10 Tân Lâm 10		X	
		11 Tân Thượng 1	X	X	
		12 Tân Thượng 2	X	X	
		13 Tân Thượng 3	X	X	
		14 Thượng 4	X	X	
		15 Tân Thượng 11		X	
		16 Thôn 1	X	X	
		17 Thôn 2	X	X	
		18 Thôn 3	X	X	
		19 Thôn 4	X	X	
		20 Thôn 5	X	X	
34	Xã Bảo Thuận	31	17	31	0
		1 Thôn Kala Krọt	X	X	
		2 Thôn Krọt Dồng	X	X	
		3 Thôn Kala TôKrêng	X	X	
		4 Thôn Ta Ly	X	X	
		5 Thôn Bơ Sút	X	X	
		6 Thôn Hàng Ủng	X	X	
		7 Thôn Hàng Pior	X	X	
		8 Thôn Kơ Nệt	X	X	
		9 Thôn Bảo Tuấn	X	X	
		10 Thôn Trại Phong	X	X	
		11 Thôn Đồng Đò	X	X	
		12 Thôn Đồng Lạc		X	
		13 Thôn KBra	X	X	
		14 Thôn Tân Nghĩa		X	
		15 Thôn Lộc Châu 1		X	
		16 Thôn Lộc Châu 2		X	
		17 Thôn Lộc Châu 3	X	X	
		18 Thôn Lộc Châu 4		X	
		19 Thôn Gia Bắc 1	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20 Thôn Gia Bắc 2	X	X	
		21 Thôn Đồng Lạc 1		X	
		22 Thôn Đồng Lạc 2		X	
		23 Thôn Đồng Lạc 3		X	
		24 Thôn Đồng Lạc 4		X	
		25 Thôn Tân Lạc 1		X	
		26 Thôn Tân Lạc 2		X	
		27 Thôn Tân Lạc 3		X	
		28 Thôn Tân Phú 1		X	
		29 Thôn Tân Phú 2		X	
		30 Thôn Duệ	X	X	
		31 Thôn Kao Kuil	X	X	
35	Xã Sơn Điền	10	10	10	10
		1 Thôn Jang Pàr	X	X	X
		2 Thôn Ka Liêng	X	X	X
		3 Thôn Bờ Nôm	X	X	X
		4 Thôn Đẳng Cao	X	X	X
		5 Thôn Con Sỏ	X	X	X
		6 Thôn Nao Sẻ	X	X	X
		7 Thôn Bộ Bê	X	X	X
		8 Thôn Ka Sá	X	X	X
		9 Thôn Đà Hiong	X	X	X
		10 Thôn Hà Giang	X	X	X
36	Xã Gia Hiệp	14	8	14	0
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn 7	X	X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn Gia Lành		X	
		10 Thôn Phú Hiệp 1		X	
		11 Thôn Phú Hiệp 2		X	
		12 Thôn Phú Hiệp 3		X	
		13 Thôn Hiệp Thành 1	X	X	
		14 Thôn Hiệp Thành 2		X	
37	Xã Đình Văn Lâm Hà	39	18	39	1
		1 Thôn Tân Lập		X	
		2 Thôn Tân Tiên	X	X	
		3 Thôn Tân Lin	X	X	X
		4 Thôn Tân Đức	X	X	
		5 Thôn Tân Lộc	X	X	
		6 Thôn Tân Lợi	X	X	
		7 Thôn Tân Thuận	X	X	
		8 Thôn Tân Hòa	X	X	
		9 Thôn Tân An		X	
		10 Thôn Tân Hiệp		X	
		11 Thôn Tân Thành		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Thôn Mỹ Đức		X	
		13 Thôn Hà Trung		X	
		14 Thôn Văn Minh	X	X	
		15 Thôn Sơn Hà		X	
		16 Thôn Bồ Liêng	X	X	
		17 Thôn Srê Nhắc	X	X	
		18 Thôn Đồng Tâm		X	
		19 Thôn Văn Tâm		X	
		20 Thôn Quảng Đức		X	
		21 Thôn Văn Hà		X	
		22 Thôn Kon Tach Đăng	X	X	
		23 Thôn Pót Pe	X	X	
		24 Thôn B' Nông Rết	X	X	
		25 Thôn Hòa Lạc		X	
		26 Thôn Yên Bình		X	
		27 Thôn Ryông Sre	X	X	
		28 Thôn Tiên Tiên		X	
		29 Thôn Đoàn Kết		X	
		30 Thôn Tiên Phong	X	X	
		31 Thôn An Lạc		X	
		32 Thôn Kô Ya	X	X	
		33 Thôn Gia Thạnh		X	
		34 Thôn Đa Huynh	X	X	
		35 Thôn Xoan	X	X	
		36 Thôn Thanh Bình 1		X	
		37 Thôn Thanh Bình 2		X	
		38 Thôn Thanh Bình 3		X	
		39 Thôn Kim Phát		X	
38	Xã Nam Ban Lâm Hà	36	4	36	2
		1 Thôn Thanh Trì		X	
		2 Thôn Đông Hà		X	
		3 Thôn Tâm Xá		X	
		4 Thôn Thanh Hà		X	
		5 Thôn Tiên Lâm		X	
		6 Thôn Trung Hà		X	
		7 Thôn Đông Anh		X	
		8 Thôn 1 Gia Lâm		X	
		9 Thôn 2 Gia Lâm		X	
		10 Thôn 3 Gia Lâm		X	
		11 Thôn 4 Gia Lâm		X	
		12 Thôn 5 Gia Lâm		X	
		13 Thôn 6 Gia Lâm		X	
		14 Thôn Quang Trung 1		X	
		15 Thôn Quang Trung 2		X	
		16 Thôn Gan Thi		X	
		17 Thôn 1 Mê Linh		X	
		18 Thôn 2 Mê Linh		X	
		19 Thôn 3 Mê Linh		X	
		20 Thôn 5 Mê Linh		X	
		21 Thôn 8 Mê Linh		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22 Thôn 9 Mê Linh		X	
		23 Thôn Thực Nghiệm	X	X	X
		24 Thôn Buôn Chuối	X	X	X
		25 Thôn Hang Hót	X	X	
		26 Thôn Cổng Trời	X	X	
		27 Thôn Từ Liêm 1		X	
		28 Thôn Từ Liêm 2		X	
		29 Thôn Đông Anh 1		X	
		30 Thôn Đông Anh 2		X	
		31 Thôn Chi Lăng		X	
		32 Thôn Đồng Đa		X	
		33 Thôn Bạch Đằng		X	
		34 Thôn Ba Đình		X	
		35 Thôn Thăng Long		X	
		36 Thôn Đông Anh 3		X	
39	Xã Nam Hà Lâm Hà	12	6	12	2
		1 Thôn Phú Hòa	X	X	
		2 Thôn Quảng Bằng	X	X	
		3 Thôn Liên Hòa	X	X	
		4 Thôn Lâm Nghĩa	X	X	
		5 Thôn Ryông Tô	X	X	X
		6 Thôn Phi Sour	X	X	X
		7 Thôn Hoàn Kiếm 1		X	
		8 Thôn Hoàn Kiếm 2		X	
		9 Thôn Hoàn Kiếm 3		X	
		10 Thôn Sóc Sơn		X	
		11 Thôn Nam Hà		X	
		12 Thôn Hai Bà Trưng		X	
40	Xã Phú Sơn Lâm Hà	21	7	21	2
		1 Thôn Tân Lâm		X	
		2 Thôn Đàm Pao	X	X	
		3 Thôn Đa Nung A	X	X	
		4 Thôn Đa R'Kôh	X	X	
		5 Thôn Đa Nung B	X	X	
		6 Thôn Yên Thành		X	
		7 Thôn An Phước		X	
		8 Thôn Tân Tiến		X	
		9 Thôn R' Lom	X	X	
		10 Thôn Liên Kết		X	
		11 Thôn Đa Ty	X	X	X
		12 Thôn Ngọc Sơn 3		X	
		13 Thôn Ngọc Sơn 2		X	
		14 Thôn Ngọc Sơn 1		X	
		15 Thôn Ngọc Sơn		X	
		16 Thôn 1/5		X	
		17 Thôn Bằng Tiên 2		X	
		18 Thôn Bằng Tiên 1		X	
		19 Thôn Lạc Sơn		X	
		20 Thôn Pretieng 1		X	
		21 Thôn Pretieng 2	X	X	X

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
41	Xã Tân Hà Lâm Hà	44	9	44	4
		1 Liên Trung		X	
		2 Tân Trung		X	
		3 Thạch Thất 1		X	
		4 Thạch Thất 2		X	
		5 Phúc Thọ 1		X	
		6 Phúc Thọ 2		X	
		7 Phúc Tân	X	X	
		8 Phúc Hưng	X	X	
		9 Thạch Tân		X	
		10 Tân Đức		X	
		11 Đan Phượng 1		X	
		12 Đan Hà		X	
		13 Phượng Lâm		X	
		14 Đoàn Kết		X	
		15 Thống Nhất		X	
		16 Tân Lập	X	X	X
		17 An Bình		X	
		18 Nhân Hòa		X	
		19 Thôn Mỹ Hà		X	
		20 Thôn Đức Thành		X	
		21 Thôn Vân Khánh		X	
		22 Thôn Minh Thành		X	
		23 Thôn Phú Dương		X	
		24 Thôn Đức Long		X	
		25 Thôn Đức Hải		X	
		26 Thôn Hải Hà		X	
		27 Thôn Vinh Quang		X	
		28 Thôn Quế Dương		X	
		29 Thôn Minh Dương		X	
		30 Thôn Đức Bình	X	X	
		31 Thôn Nam Hưng		X	
		32 Liên Kết		X	
		33 Liên Hà 2		X	
		34 Sinh Công	X	X	
		35 Phúc Thạch		X	
		36 Liên Hà 1		X	
		37 Tân Kết	X	X	
		38 Liên Hồ		X	
		39 Đạ Sa	X	X	X
		40 Đạ Dâng	X	X	X
		41 Hà Lâm		X	
		42 Phúc Thọ		X	
		43 Chiến Thắng	X	X	X
		44 Thạch Hà		X	
42	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	22	12	22	8
		1 Thôn Tân An		X	
		2 Thôn Đoàn Kết		X	
		3 Thôn Phi Tô	X	X	X
		4 Thôn Hòa Bình	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Kon Pang	X	X	X
		6 Thôn Tân Bình	X	X	X
		7 Thôn Đông Thanh		X	
		8 Thôn Bằng Sơn	X	X	X
		9 Thôn Thanh Bình	X	X	
		10 Thôn Tân Hợp	X	X	X
		11 Thôn Thanh Hà		X	
		12 Thôn Phúc Hưng		X	
		13 Thôn Phúc Thanh		X	
		14 Thôn Phúc Tân		X	
		15 Thôn Phúc Tiến		X	
		16 Thôn Phúc Hợp		X	
		17 Thôn Lâm Bô	X	X	X
		18 Thôn Phúc Cát	X	X	X
		19 Thôn Phúc Lộc		X	
		20 Thôn Tân Sơn	X	X	
		21 Thôn Đa Pe	X	X	X
		22 Thôn R' Hang Trụ	X	X	
43	Phường Xuân Hương - Đà Lat	77	0	77	0
		1 TDP Đôi Dinh		X	
		2 TDP Nguyễn Văn Trỗi		X	
		3 TDP Phan Bội Châu		X	
		4 TDP Đoàn Kết		X	
		5 TDP Hòa Bình		X	
		6 TDP Nam Kỳ Khởi Nghĩa		X	
		7 TDP Ánh Sáng		X	
		8 TDP Đa Hòa		X	
		9 TDP Mimosa		X	
		10 TDP Hàm Nghi		X	
		11 TDP Trưng Vương		X	
		12 TDP Bùi Thị Xuân 1		X	
		13 TDP Lý Tự Trọng		X	
		14 TDP Võ Thị Sáu		X	
		15 TDP Nguyễn Thị Nghĩa		X	
		16 TDP Bùi Thị Xuân2		X	
		17 TDP Tô Ngọc Vân		X	
		18 TDP Phân Đình Phùng 1		X	
		19 TDP Phân Đình Phùng 2		X	
		20 TDP Nguyễn Công Trứ		X	
		21 TDP An Dương Vương		X	
		22 TDP Mỹ Lộc		X	
		23 TDP Cô Loa		X	
		24 TDP Nguyễn Lương Bằng		X	
		25 TDP Nguyễn Du		X	
		26 TDP Phạm Ngũ Lão		X	
		27 TDP Lê Đại Hành		X	
		28 TDP Trần Phú		X	
		29 TDP Suối Cát		X	
		30 TDP Xuân An		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		31 TDP Nhà Chung		X	
		32 TDP Hà Huy Tập 1		X	
		33 TDP Tân Bình		X	
		34 TDP Hà Huy Tập 2		X	
		35 TDP Lương Thế Vinh		X	
		36 TDP Ba Tháng Tư		X	
		37 TDP Đặng Thái Thân		X	
		38 TDP Nguyễn Tri Phương		X	
		39 TDP Nguyễn Trung Trực 2		X	
		40 TDP An Bình 1		X	
		41 TDP An Bình 2		X	
		42 TDP Tô Hiến Thành		X	
		43 TDP Tân Lạc		X	
		44 TDP Prenn		X	
		45 TDP Trường Trinh		X	
		46 TDP Thiên Thành		X	
		47 TDP Mạc Đình Chi 1		X	
		48 TDP Mạc Đình Chi 2		X	
		49 TDP Trần Lê		X	
		50 TDP Thiện Mỹ		X	
		51 TDP Đồng Thiện		X	
		52 TDP Ngô Thị Nhậm		X	
		53 TDP Nam Thiên		X	
		54 TDP Huyền Trần Công		X	
		55 TDP Ngô Thỳ Sỷ		X	
		56 TDP Lê Hồng Phong		X	
		57 TDP Huỳnh Thúc Kháng		X	
		58 TDP An Lạc 1		X	
		59 TDP An Lạc 2		X	
		60 TDP Nguyễn Trung Trực 1		X	
		61 TDP An Sơn 1		X	
		62 TDP An Sơn 2		X	
		63 Tổ Yên Thế		X	
		64 Tổ Hoàng Hoa Thám		X	
		65 Tổ Đa Lợi		X	
		66 Tổ Lê Văn Tám		X	
		67 Tổ Khe Sanh		X	
		68 Tổ Sở Lãng		X	
		69 Tổ Hồng Lạc		X	
		70 Tổ Trần Quý Cáp		X	
		71 Tổ Phạm Hồng Thái		X	
		72 Tổ Trần Hưng Đạo		X	
		73 Tổ Khởi Nghĩa Bắc Sơn		X	
		74 Tổ Nhất Thống		X	
		75 Tổ Yersin		X	
		76 Tổ Trần Quang Diệu		X	
		77 Tổ Trần Thái Tông		X	
44	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	49	0	49	0
		1 TDP Đa Thiện 1		X	
		2 TDP Đa Thiện 2		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 TDP Nghệ Tĩnh 1		X	
		4 TDP Nghệ Tĩnh 2		X	
		5 TDP Nghệ Tĩnh 3		X	
		6 TDP Nghệ Tĩnh 4		X	
		7 TDP Nghệ Tĩnh 5		X	
		8 TDP Hà Đông 1		X	
		9 TDP Hà Đông 2		X	
		10 TDP Hà Đông 3		X	
		11 TDP Mai Anh Đào		X	
		12 TDP Trần Đại Nghĩa		X	
		13 TDP Vòng Lâm Viên		X	
		14 TDP Nguyên Tử Lực 1		X	
		15 TDP Nguyên Tử Lực 2		X	
		16 TDP Nguyên Tử Lực 4		X	
		17 TDP Phù Đồng Thiên		X	
		18 TDP 1 Quang Trung		X	
		19 TDP 2 Quang Trung		X	
		20 TDP Nguyễn Du		X	
		21 TDP 1 Nguyễn Đình Chiểu		X	
		22 TDP 2 Nguyễn Đình Chiểu		X	
		23 TDP 1 Lữ Gia		X	
		24 TDP 3 Lữ Gia		X	
		25 TDP 5 Lữ Gia		X	
		26 TDP 1 Phan Chu Trinh		X	
		27 TDP 2 Phan Chu Trinh		X	
		28 TDP 3 Phan Chu Trinh		X	
		29 TDP 4 Phan Chu Trinh		X	
		30 TDP Hùng Vương		X	
		31 TDP 1 Chi Lăng		X	
		32 TDP 2 Chi Lăng		X	
		33 TDP 3 Chi Lăng		X	
		34 TDP 4 Chi Lăng		X	
		35 TDP 1 Hồ Xuân Hương		X	
		36 TDP 2 Hồ Xuân Hương		X	
		37 TDP 1 Lâm Viên		X	
		38 TDP 2 Lâm Viên		X	
		39 TDP 1 Mê Linh		X	
		40 TDP 2 Mê Linh		X	
		41 TDP Hồ Than Thở		X	
		42 TDP Thái Phiên		X	
		43 TDP Thái An		X	
		44 TDP Thái Hòa		X	
		45 TDP Thái Phước		X	
		46 TDP Thái Phát		X	
		47 TDP Thái Thịnh		X	
		48 TDP Hòn Bò		X	
		49 TDP Đa Thiện 3		X	
45	Phường Lang Biang - Đà	29	12	29	0
		1 TDP Đồng Tâm		X	
		2 TDP B'Nor A	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 TDP Hợp Thành		X	
		4 TDP Lang Biang		X	
		5 TDP Đăng Gia	X	X	
		6 TDP Bon Đưng I	X	X	
		7 TDP Bon Đưng II	X	X	
		8 TDP Đăng Lèn		X	
		9 TDP Đăng Gia Dệt B	X	X	
		10 TDP B'Nor B	X	X	
		11 TDP Đan Kia	X	X	
		12 TDP Đa Nghit	X	X	
		13 TDP Đa Nghit 1	X	X	
		14 TDP Păng Tiêng	X	X	
		15 TDP Păng Tiêng 1	X	X	
		16 TDP 1 Cao Bá Quát		X	
		17 TDP 2 Cao Bá Quát		X	
		18 TDP 3 Cao Bá Quát		X	
		19 TDP 1 Đa Thành		X	
		20 TDP Nguyễn Siêu		X	
		21 TDP Bạch Đằng		X	
		22 TDP 1 Cao Thắng		X	
		23 TDP 2 Cao Thắng		X	
		24 TDP Thánh Mẫu		X	
		25 TDP Tùng Lâm		X	
		26 TDP 1 Phước Thành		X	
		27 TDP 2 Phước Thành		X	
		28 TDP Đa Phú		X	
		29 TDP Măng Line	X	X	
46	Phường Cam Ly - Đà Lạt	35	6	35	0
		1 Tổ dân phố Lê Quý Đôn		X	
		2 Tổ dân phố Hoàng Diệu		X	
		3 Tổ dân phố Hải Thượng		X	
		4 Tổ dân phố Mỹ Thành		X	
		5 Tổ dân phố Ma Trang Sơn		X	
		6 Tổ dân phố Cam Ly		X	
		7 Tổ dân phố Yết Kiêu		X	
		8 Tổ dân phố Lê Lai		X	
		9 Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ		X	
		10 Tổ dân phố Đa Minh		X	
		11 Tổ dân phố Du Sinh		X	
		12 Tổ dân phố Vườn Ươm		X	
		13 Tổ dân phố Vạn Thành 1		X	
		14 Tổ dân phố Vạn Thành		X	
		15 Tổ dân phố 1		X	
		16 Tổ dân phố 2		X	
		17 Tổ dân phố 3		X	
		18 Tổ dân phố 4		X	
		19 Tổ dân phố 5		X	
		20 Tổ dân phố 6		X	
		21 Tổ dân phố 7		X	
		22 Tổ dân phố 8		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23 Tổ dân phố 9		X	
		24 Tổ dân phố 11		X	
		25 Tổ dân phố 12		X	
		26 Tổ dân phố 18		X	
		27 Tổ dân phố 20		X	
		28 Tổ dân phố 21		X	
		29 Tổ dân phố 22		X	
		30 Tổ dân phố Tà Nung 1	X	X	
		31 Tổ dân phố Tà Nung 2	X	X	
		32 Tổ dân phố Tà Nung 3	X	X	
		33 Tổ dân phố Tà Nung 4	X	X	
		34 Tổ dân phố Tà Nung 5	X	X	
		35 Tổ dân phố Tà Nung 6	X	X	
47	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	29	1	29	0
		1 TDP Đa Quý		X	
		2 TDP Đa Lộc		X	
		3 TDP Tự Tạo 1		X	
		4 TDP Tự Tạo 2		X	
		5 TDP Trường Xuân 2		X	
		6 TDP Trường Vinh	X	X	
		7 TDP Cầu Đất		X	
		8 TDP Trường Sơn		X	
		9 TDP Trường Thọ		X	
		10 TDP Phát Chi		X	
		11 TDP Huỳnh Tân Phát		X	
		12 TDP Lâm Văn Thạnh		X	
		13 TDP Sào Nam		X	
		14 TDP Tây Hồ 1		X	
		15 TDP Tây Hồ 2		X	
		16 TDP Túy Sơn		X	
		17 TDP Đa Thọ		X	
		18 TDP Đa Phước 2		X	
		19 TDP Trại Mát		X	
		20 TDP Xuân Thành		X	
		21 TDP Lộc Quý		X	
		22 TDP Đất Làng		X	
		23 TDP Trường Xuân 1		X	
		24 TDP Trường An		X	
		25 TDP Xuân Sơn		X	
		26 TDP Đa Phước 1		X	
		27 TDP Tự Tạo 3		X	
		28 TDP Trạm Hành 1		X	
		29 TDP Trạm Hành 2		X	
48	Phường 1 Bảo Lộc	42	0	42	0
		1 Tổ dân phố 1 Lộc Phát		X	
		2 Tổ dân phố 2 Lộc Phát		X	
		3 Tổ dân phố 3 Lộc Phát		X	
		4 Tổ dân phố 4 Lộc Phát		X	
		5 Tổ dân phố 5 Lộc Phát		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Tô dân phố 6 Lộc Phát		X	
		7 Tô dân phố 7 Lộc Phát		X	
		8 Tô dân phố 8 Lộc Phát		X	
		9 Tô dân phố 9 Lộc Phát		X	
		10 Tô dân phố 10 Lộc Phát		X	
		11 Tô dân phố 11 Lộc Phát		X	
		12 Tô dân phố 12 Lộc Phát		X	
		13 Tô dân phố 13 Lộc Phát		X	
		14 Tô dân phố 14 Lộc Phát		X	
		15 Tô dân phố 15 Lộc Phát		X	
		16 Tô dân phố 16 Lộc Phát		X	
		17 Tô dân phố 17 Lộc Phát		X	
		18 Tô dân phố 18 Lộc Phát		X	
		19 Tô dân phố 19 Lộc Phát		X	
		20 Tô dân phố 20 Lộc Phát		X	
		21 Tô dân phố 1		X	
		22 Tô dân phố 2		X	
		23 Tô dân phố 3		X	
		24 Tô dân phố 4		X	
		25 Tô dân phố 5		X	
		26 Tô dân phố 6		X	
		27 Tô dân phố 7		X	
		28 Tô dân phố 8		X	
		29 Tô dân phố 9		X	
		30 Tô dân phố 10		X	
		31 Tô dân phố 11		X	
		32 Tô dân phố 12		X	
		33 Tô dân phố 13		X	
		34 Tô dân phố Thanh Xuân 1		X	
		35 Tô dân phố Thanh Xuân 2		X	
		36 Tô dân phố Thanh Hương 1		X	
		37 Tô dân phố Thanh Hương 2		X	
		38 Tô dân phố Thanh Hương 3		X	
		39 Tô dân phố Tân Hương 1		X	
		40 Tô dân phố Tân Hương 2		X	
		41 Tô dân phố Tân Bình 1		X	
		42 Tô dân phố Tân Bình 2		X	
49	Phường 2 Bảo Lộc	44	4	44	0
		1 Tô 1		X	
		2 Tô 2		X	
		3 Tô 3		X	
		4 Tô 4		X	
		5 Tô 5		X	
		6 Tô 6		X	
		7 Tô 7		X	
		8 Tô 8		X	
		9 Tô 9		X	
		10 Tô 10		X	
		11 Tô 11		X	
		12 Tô 12		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13 Tô 13		X	
		14 Tô 14		X	
		15 Tô 15		X	
		16 Tô 16		X	
		17 Tô 17		X	
		18 Tô 18		X	
		19 Tô 19		X	
		20 Tô 20		X	
		21 Tô 21		X	
		22 Tô 22		X	
		23 Tô 23		X	
		24 Tô 24		X	
		25 Tô 25		X	
		26 Tô 26		X	
		27 Tô 27		X	
		28 Tô 28		X	
		29 Tô 29		X	
		30 Tô 30		X	
		31 Tô 31		X	
		32 Tô 32		X	
		33 Tô 33		X	
		34 Tô 34		X	
		35 Tô 35		X	
		36 Tô 36		X	
		37 Tô 37		X	
		38 Tô 38	X	X	
		39 Tô 39		X	
		40 Tô 40		X	
		41 Tô 41		X	
		42 Tô 42	X	X	
		43 Tô 43	X	X	
		44 Tô 44	X	X	
50	Phường 3 Bảo Lộc	39	1	39	0
		1 Tô 1A		X	
		2 Tô 1B		X	
		3 Tô 2		X	
		4 Tô 3A		X	
		5 Tô 3B		X	
		6 Tô 4A		X	
		7 Tô 4B		X	
		8 Tô 5A		X	
		9 Tô 5B		X	
		10 Tô 6A		X	
		11 Tô 6B		X	
		12 Tô 7		X	
		13 Tô 8A		X	
		14 Tô 8B		X	
		15 TDP 1 Lộc Châu		X	
		16 TDP 2 Lộc Châu		X	
		17 TDP 3 Lộc Châu		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18 TDP 4 Lộc Châu		X	
		19 TDP Ánh Mai 1		X	
		20 TDP Ánh Mai 2		X	
		21 TDP Ánh Mai 3		X	
		22 TDP Tân An		X	
		23 TDP Tân Bình		X	
		24 TDP Tân Châu		X	
		25 TDP Tân Lập		X	
		26 TDP Tân Ninh		X	
		27 TDP Tân Thịnh		X	
		28 TDP Tân Vượng		X	
		29 TDP Đa Nghịch	X	X	
		30 TDP 1 Đại Lào		X	
		31 TDP 2 Đại Lào		X	
		32 TDP 3 Đại Lào		X	
		33 TDP 4 Đại Lào		X	
		34 TDP 5		X	
		35 TDP 6		X	
		36 TDP 7 Đại Lào		X	
		37 TDP 9		X	
		38 TDP 10		X	
		39 TDP 11		X	
51	Phường B'Lao	46	4	46	0
		1 Tổ dân phố 1		X	
		2 Tổ dân phố 2		X	
		3 Tổ dân phố 3		X	
		4 Tổ dân phố 4		X	
		5 Tổ dân phố 5		X	
		6 Tổ dân phố 6	X	X	
		7 Tổ dân phố 7		X	
		8 Tổ dân phố 8		X	
		9 Tổ dân phố 9		X	
		10 Tổ dân phố 10		X	
		11 Tổ dân phố 11		X	
		12 Tổ dân phố 12		X	
		13 Tổ dân phố 13		X	
		14 Tổ dân phố 14	X	X	
		15 Tổ dân phố 15		X	
		16 Tổ dân phố 16		X	
		17 Tổ dân phố 17		X	
		18 Tổ dân phố 18		X	
		19 Tổ dân phố 19		X	
		20 Tổ dân phố 20		X	
		21 Tổ dân phố 21		X	
		22 Tổ dân phố 22		X	
		23 Tổ dân phố 23		X	
		24 Tổ dân phố 24		X	
		25 Tổ dân phố 25		X	
		26 Tổ dân phố 26		X	
		27 Tổ dân phố 27		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		28 Tổ dân phố 28		X	
		29 Tổ dân phố 29		X	
		30 Tổ dân phố 30		X	
		31 Tổ dân phố 31		X	
		32 Tổ dân phố 32		X	
		33 Tổ dân phố 33		X	
		34 Tổ dân phố 34		X	
		35 Tổ dân phố 35		X	
		36 Tổ dân phố 36		X	
		37 Tổ Kim Thanh		X	
		38 Tổ dân phố Thanh Xá		X	
		39 Tô Kim Điền		X	
		40 Tô Tân Hóa 1		X	
		41 Tô Tân Hóa 2		X	
		42 Tô Đại Nga 1		X	
		43 Tô Đại Nga 2		X	
		44 Tô Nga Sơn 1		X	
		45 Tô Nga Sơn 2	X	X	
		46 Tô Nausri	X	X	
52	Xã La Dạ	8	4	8	3
		1 Thôn 1	X	X	X
		2 Thôn 2	X	X	X
		3 Thôn 3	X	X	X
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn Đa Tro		X	
		6 Thôn ĐaKim		X	
		7 Thôn Đaguri		X	
		8 Thôn La Dày		X	
53	Xã Hải Ninh	10	8	7	0
		1 Thôn Hải Xuân	X		
		2 Thôn Hải Lạc	X		
		3 Thôn Hải Thủy	X	X	
		4 Thôn Tân Điền	X	X	
		5 Thôn Phú Điền	X	X	
		6 Thôn An Bình		X	
		7 Thôn An Lạc	X		
		8 Thôn An Trung	X	X	
		9 Thôn An Hoà	X	X	
		10 Thôn An Thạnh		X	
54	Xã Hàm Thạnh	10	4	10	5
		1 Thôn Mỹ Thạnh 1	X	X	X
		2 Thôn Mỹ Thạnh 2	X	X	X
		3 Thôn Hàm Cần 1	X	X	X
		4 Thôn Hàm Cần 2		X	X
		5 Thôn Hàm Cần 3	X	X	X
		6 Thôn Lò To		X	
		7 Thôn Dân Cường		X	
		8 Thôn Dân Thuận		X	
		9 Thôn Dân Hòa		X	
		10 Thôn Ba Bàu		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
55	Xã Hồng Thái	7	7	0	0
		1 Thôn Cảnh Diễn	X		
		2 Thôn Tịnh Mỹ	X		
		3 Thôn Thanh Kiệt	X		
		4 Thôn Châu Hanh	X		
		5 Thôn Trí Thái	X		
		6 Thôn Mai Lãnh	X		
		7 Thôn Thanh Bình	X		
56	Xã Bắc Bình	6	6	0	0
		1 Thôn Bình Minh	X		
		2 Thôn Bình Thắng	X		
		3 Thôn Bình Hòa	X		
		4 Thôn Bình Hiếu	X		
		5 Thôn Bình Đức	X		
		6 Thôn Bình Tiên	X		
57	Xã Phan Sơn	4	4	4	4
		1 Thôn Ka Líp	X	X	X
		2 Thôn Bon Thóp	X	X	X
		3 Thôn Ka Lúc	X	X	X
		4 Thôn Ta Moon	X	X	X
58	Xã Sơn Mỹ	1	1	0	0
		1 Thôn Phò Trì	X		
59	Xã Đắk Sắk	32	15	32	4
		1 Thôn Thổ Hoàng 1		X	
		2 Thôn Thổ Hoàng 2		X	
		3 Thôn Thổ Hoàng 3		X	
		4 Thôn Thổ Hoàng 4		X	
		5 Thôn 3/2		X	
		6 Thôn Xuân Lộc 1		X	
		7 Thôn Xuân Lộc 2		X	
		8 Thôn Tân Bình		X	
		9 Thôn Phương Trạch		X	
		10 Thôn Xuân Tình 1		X	
		11 Thôn Xuân Tình 2		X	
		12 Thôn Xuân Tình 3		X	
		13 Thôn Đắk Xô		X	
		14 Thôn Đức Long		X	
		15 Thôn Đắk Hà		X	
		16 Thôn Hoà Phong		X	
		17 Thôn Xuân Bình		X	
		18 Bon Đắk Sắk	X	X	X
		19 Bon Đắk Mâm	X	X	X
		20 Thôn Tây Sơn	X	X	
		21 Thôn Nam Sơn	X	X	
		22 Thôn Đông Sơn	X	X	
		23 Thôn Tân Sơn	X	X	
		24 Thôn Nam Thanh	X	X	X
		25 Thôn Đắk Thanh	X	X	
		26 Thôn Đắk Hợp	X	X	
		27 Thôn Đắk Xuân	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		28 Thôn Thanh Sơn	X	X	
		29 Thôn Sơn Hà	X	X	
		30 Thôn Lương Sơn	X	X	
		31 Thôn Đắk Sơn	X	X	
		32 Thôn Đắk Hưng	X	X	X
60	Xã Tà Đùng	16	16	16	9
		1 Bon B'Srê A	X	X	
		2 Bon B'Dơng	X	X	
		3 Bon B' Srê B	X	X	
		4 Bon Pang So	X	X	X
		5 Bon B' Nor	X	X	X
		6 Thôn 1	X	X	X
		7 Thôn 2	X	X	
		8 Thôn 3	X	X	
		9 Thôn 4	X	X	
		10 Bon Sa Na	X	X	X
		11 Bon Rơ Sông	X	X	X
		12 Bon Păng Xuôi	X	X	X
		13 Bon Sa Ủ	X	X	
		14 Thôn 5	X	X	X
		15 Thôn 6	X	X	X
		16 Thôn 7+5 Cùm	X	X	X
61	Xã Đức Lập	44	2	44	1
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn 9		X	
		10 Thôn 10		X	
		11 Thôn Đức Tân		X	
		12 Thôn Đức Nghĩa		X	
		13 Thôn Đức Vinh		X	
		14 Thôn Đức Sơn		X	
		15 Thôn Đức Bình	X	X	
		16 Thôn Đức Trung		X	
		17 Thôn Đức Ai		X	
		18 Thôn Đức Hiệp		X	
		19 Thôn Đức Thành		X	
		20 Thôn Đức Thắng		X	
		21 Thôn Đức Lợi		X	
		22 Thôn Đức Lộc		X	
		23 Thôn Đức Phúc		X	
		24 Thôn Đức An		X	
		25 Thôn Đức Thuận		X	
		26 Thôn Đức Hoà		X	
		27 Thôn Đức Lễ A		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		28 Thôn Đức Lễ B		X	
		29 Thôn Xuân Hoà		X	
		30 Thôn Xuân Phong		X	
		31 Thôn Vinh Đức		X	
		32 Thôn Kê Động		X	
		33 Thôn Bình Thuận		X	
		34 Thôn Mỹ Hoà		X	
		35 Thôn Đức Đoài		X	
		36 Thôn Minh Đoài		X	
		37 Thôn Xuân Trang		X	
		38 Thôn Xuân Sơn		X	
		39 Thôn Thanh Lâm		X	
		40 Thôn Xuân Thành		X	
		41 Thôn Thanh Hà		X	
		42 Thôn Thanh Sơn		X	
		43 Bon Jun Juh	X	X	X
		44 Thôn Mỹ Yên		X	
62	Xã Quảng Trục	11	11	11	11
		1 Bon Bu Prăng 1	X	X	X
		2 Bon Bu Prăng 2	X	X	X
		3 Bon Bu Nung	X	X	X
		4 Bon Bu Gia	X	X	X
		5 Bon Bu Krăk	X	X	X
		6 Bon Bu Dăr	X	X	X
		7 Bon Đăk Huýt	X	X	X
		8 Bon Bu Sóp	X	X	X
		9 Bon Bu Lum	X	X	X
		10 Bon Bu Prăng 1A	X	X	X
		11 Bon Bu Prăng 2A	X	X	X
63	Xã Thuận Hạnh	18	3	18	0
		1 Thôn 2		X	
		2 Thôn 3	X	X	
		3 Thôn 5		X	
		4 Thôn 7		X	
		5 Thôn 8		X	
		6 Bản Đầm Giỏ	X	X	
		7 Bản Đăk Thốt	X	X	
		8 Thôn Thuận Bắc		X	
		9 Thôn Thuận Bình		X	
		10 Thôn Thuận Hải		X	
		11 Thôn Thuận Hòa		X	
		12 Thôn Thuận Lợi		X	
		13 Thôn Thuận Nam		X	
		14 Thôn Thuận Nghĩa		X	
		15 Thôn Thuận Tân		X	
		16 Thôn Thuận Thành		X	
		17 Thôn Thuận Tình		X	
		18 Thôn Thuận Trung		X	
64	Xã Thuận An	20	3	20	0
		1 Thôn Đắc Xuân		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Thôn Đặc Phúc		X	
		3 Thôn Đặc Quang		X	
		4 Thôn Đặc Lợi		X	
		5 Thôn Đặc Lộc		X	
		6 Thôn Đặc Thủy	X	X	
		7 Thôn Đặc Kim		X	
		8 Thôn Đặc Tâm		X	
		9 Thôn Đặc An		X	
		10 Thôn Đặc Thọ		X	
		11 Thôn Thuận Hạnh		X	
		12 Thôn Thuận Thành		X	
		13 Thôn Thuận Nam		X	
		14 Thôn Đức An		X	
		15 Thôn Đức Hòa		X	
		16 Thôn Thuận Sơn		X	
		17 Thôn Thuận Hòa		X	
		18 Thôn Thuận Bắc		X	
		19 Bon Bu Đắc	X	X	
		20 Bon Sar Pa	X	X	
65	Xã Nam Dong	38	31	38	2
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4	X	X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7	X	X	
		8 Thôn 8	X	X	
		9 Thôn 9	X	X	
		10 Thôn 10	X	X	
		11 Thôn 11		X	
		12 Thôn 12	X	X	
		13 Thôn 13		X	
		14 Thôn 14		X	
		15 Thôn 15	X	X	
		16 Thôn 16	X	X	
		17 Thôn 17	X	X	
		18 Thôn 18	X	X	
		19 Thôn 19	X	X	X
		20 Thôn 20	X	X	
		21 Thôn 21	X	X	
		22 Thôn 22	X	X	
		23 Thôn 23	X	X	
		24 Thôn 24	X	X	
		25 Thôn 25	X	X	
		26 Thôn 26	X	X	
		27 Thôn 27	X	X	
		28 Thôn 28	X	X	
		29 Thôn 29	X	X	
		30 Thôn 30	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		31 Thôn 31	X	X	
		32 Thôn 32	X	X	
		33 Thôn 33	X	X	
		34 Thôn Trung Tâm	X	X	
		35 Thôn Tân Ninh		X	
		36 Thôn Tân Bình	X	X	
		37 Thôn Cao Lạng	X	X	
		38 Bon U Sroong	X	X	X
66	Xã Đức An	23	5	23	1
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn 12		X	
		7 Thôn Bình An		X	
		8 Thôn 6		X	
		9 Thôn 7		X	
		10 Thôn 8		X	
		11 Thôn 9		X	
		12 Thôn 10		X	
		13 Thôn 11		X	
		14 Thôn Đắc Kual		X	
		15 Thôn Đắc Kual 2		X	
		16 Thôn Đắc Kual 3		X	
		17 Thôn Đắc Kual 5		X	X
		18 Thôn Đắc R'mo	X	X	
		19 Thôn Đắc Tiên		X	
		20 Bon Bu Bong	X	X	
		21 Bon Bu Rwah	X	X	
		22 Bon Bu N'Drung	X	X	
		23 Bon N'Jrang Lu	X	X	
67	Xã Quảng Tân	34	23	34	19
		1 Thôn 1A		X	
		2 Bon Bu NDrong A	X	X	X
		3 Bon Bu NDrong B	X	X	X
		4 Thôn 3A		X	
		5 Thôn 4		X	
		6 Bon Ja Lú A	X	X	X
		7 Bon Ja Lú B	X	X	X
		8 Thôn 7		X	
		9 Thôn 8		X	
		10 Thôn 9		X	
		11 Thôn 10	X	X	
		12 Thôn 11		X	X
		13 Thôn Đắc Mrê	X	X	
		14 Thôn Đắc Suon	X	X	
		15 Thôn Đắc Mrang	X	X	X
		16 Thôn Đắc R'Tăng		X	
		17 Thôn Đắc K'Rung	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18 Bon Jâng Kriêng	X	X	
		19 Thôn Đăk Qoueng	X	X	X
		20 Bon Mê Ra	X	X	X
		21 Bon Đăk N'Jút	X	X	X
		22 Thôn 1		X	X
		23 Thôn 2		X	
		24 Thôn Tân Bình	X	X	
		25 Bản Giang Châu	X	X	X
		26 Thôn 3		X	
		27 Bản Sín Chải	X	X	X
		28 Bản Si Át	X	X	X
		29 Bản Ninh Hoà	X	X	X
		30 Bản Tân Lập	X	X	X
		31 Bản Đoàn Kết	X	X	X
		32 Bon Diêng Đu	X	X	X
		33 Bon Phi Lơ Te	X	X	X
		34 Bon Phi Lơ Te 1	X	X	X
68	Xã Trường Xuân	19	9	19	9
		1 Bon Jâng Plây 3	X	X	X
		2 Bon N'Jang Bơ	X	X	X
		3 Bon Bu Păh	X	X	X
		4 Bon Ding Plei	X	X	X
		5 Bon Ta Mung	X	X	X
		6 Bon Păng Sim	X	X	X
		7 Bản Đăk Lép	X	X	X
		8 Thôn 1		X	
		9 Thôn 2		X	
		10 Thôn 3		X	
		11 Thôn 4		X	
		12 Thôn 5		X	
		13 Thôn 6	X	X	X
		14 Thôn 7		X	
		15 Thôn 8		X	
		16 Thôn 9		X	
		17 Thôn 10	X	X	X
		18 Thôn 11		X	
		19 Thôn 12		X	
69	Xã Đăk Song	11	4	11	0
		1 Thôn E29	X	X	
		2 Thôn 4		X	
		3 Thôn Đăk Sơn 1		X	
		4 Thôn Hà Nam Ninh		X	
		5 Bon A3	X	X	
		6 Bon BuJri	X	X	
		7 Bon Rlông	X	X	
		8 Thôn Đăk Sơn		X	
		9 Thôn Đăk Hòa		X	
		10 Thôn Tân Bình		X	
		11 Thôn Rừng Lạnh		X	
70	Xã Tuy Đức	28	16	28	15

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Thôn Nam Hà		X	
		2 Thôn 2A		X	
		3 Thôn Đoàn Kết		X	
		4 Thôn Quảng Tâm	X	X	X
		5 Bon Bu N'Dơ B	X	X	X
		6 Bon Bu Boong	X	X	X
		7 Bon Bu N'Drung	X	X	X
		8 Thôn 1		X	
		9 Thôn 2		X	
		10 Thôn 3		X	
		11 Thôn 4		X	
		12 Thôn 5		X	
		13 Thôn 6		X	
		14 Thôn 7		X	
		15 Thôn 8	X	X	
		16 Thôn 9		X	
		17 Thôn Tuy Đức		X	
		18 Thôn Doãn Văn	X	X	X
		19 Bon Ja Lú	X	X	X
		20 Bon Bu Mlanh A	X	X	X
		21 Bon Bu Mlanh B	X	X	X
		22 Bon Rơ Muôn	X	X	X
		23 Bon Diêng Ngaih	X	X	X
		24 Bon Me Ra	X	X	X
		25 Bon Bu Dơng	X	X	X
		26 Bon Bu Koh	X	X	X
		27 Bon Bu Đách	X	X	X
		28 Bon Bu N'ơ A	X	X	X
71	Xã Quảng Hòa	7	6	7	5
		1 Thôn 6	X	X	X
		2 Thôn 7	X	X	X
		3 Thôn 8	X	X	X
		4 Thôn 9	X	X	
		5 Thôn 10		X	
		6 Thôn 11	X	X	X
		7 Thôn 12	X	X	X
72	Xã Kiến Đức	34	2	34	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn 8		X	
		9 Thôn 9		X	
		10 Thôn 10		X	
		11 Thôn 11		X	
		12 Thôn 12		X	
		13 Thôn 13		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 Thôn 14		X	
		15 Thôn 15		X	
		16 Thôn 16		X	
		17 Thôn 17		X	
		18 Bon Đăk B' Lao	X	X	
		19 Thôn Quảng Sơn		X	
		20 Thôn Bù Đốp		X	
		21 Bon BuZaRah	X	X	
		22 Thôn Quảng Trung		X	
		23 Thôn Quảng Tiến		X	
		24 Thôn Quảng Lợi		X	
		25 Thôn Quảng Hòa		X	
		26 Thôn Quảng Chánh		X	
		27 Thôn Quảng Thuận		X	
		28 Thôn Quảng Bình		X	
		29 Thôn Quảng Thọ		X	
		30 Thôn Quảng Lộc		X	
		31 Thôn Quảng Thành		X	
		32 Thôn Quảng Đạt		X	
		33 Thôn Quảng Phước		X	
		34 Thôn Quảng An		X	
73	Xã Đăk Mil	38	26	38	0
		1 Thôn Bắc Sơn		X	
		2 Thôn Nam Sơn		X	
		3 Thôn Sơn Trung		X	
		4 Thôn Sơn Thượng		X	
		5 Thôn Trung Hoà		X	
		6 Thôn Tân Lập	X	X	
		7 Thôn Tân Lợi		X	
		8 Thôn Tân Định		X	
		9 Thôn Nam Định	X	X	
		10 Thôn Thắng Lợi	X	X	
		11 Bản Cao Lạng	X	X	
		12 Bon Đăk Krai	X	X	
		13 Bon Đăk Găn	X	X	
		14 Bon Đăk Sra	X	X	
		15 Bon Đăk Láp	X	X	
		16 Thôn 1	X	X	
		17 Thôn 2		X	
		18 Thôn 3		X	
		19 Thôn 4	X	X	
		20 Thôn 5	X	X	
		21 Thôn 6		X	
		22 Thôn 7	X	X	
		23 Thôn 8	X	X	
		24 Thôn 9	X	X	
		25 Thôn 10	X	X	
		26 Thôn 11	X	X	
		27 Thôn Năm Tầng	X	X	
		28 Thôn 12		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		29 Thôn 13		X	
		30 Thôn 14	X	X	
		31 Thôn 15	X	X	
		32 Thôn 16	X	X	
		33 Thôn 17	X	X	
		34 Thôn 18	X	X	
		35 Thôn 19	X	X	
		36 Thôn 20	X	X	
		37 Bon Đăk R'La	X	X	
		38 Bon Đăk Me	X	X	
74	Xã Nâm Nung	14	12	14	2
		1 Thôn Quảng Hà	X	X	
		2 Thôn Nam Thanh	X	X	
		3 Thôn Nam Tân	X	X	
		4 Bon Đăk Prí	X	X	X
		5 Thôn Nam Hà		X	
		6 Thôn Nam Xuân		X	
		7 Thôn Nam Dao	X	X	
		8 Thôn Nam Ninh	X	X	
		9 Thôn Nam Tiên	X	X	
		10 Bon Yôk Ju	X	X	
		11 Bon Ja Răh	X	X	X
		12 Bon Rcập	X	X	
		13 Thôn Tân Lập	X	X	
		14 Thôn Thanh Thái	X	X	
75	Xã Quảng Sơn	13	13	13	7
		1 Thôn Quảng Hợp	X	X	
		2 Thôn Quảng Tiến	X	X	
		3 Bon N'Ting	X	X	
		4 Bon N'Doh	X	X	
		5 Bon R'Bút	X	X	X
		6 Bon Rlong Pe	X	X	
		7 Bon Phi Glê	X	X	X
		8 Bon Bu Sir	X	X	X
		9 Bon Sa Nar	X	X	X
		10 Thôn 4	X	X	X
		11 Thôn 5	X	X	
		12 Thôn Đăk SNaο	X	X	X
		13 Thôn Đăk SNaο2	X	X	X
76	Xã Quảng Khê	17	14	17	5
		1 Bon Ka La Dong	X	X	
		2 Bon Phi Mur	X	X	
		3 Bon Ka Nur	X	X	
		4 Bon Ka La Dạ		X	
		5 Bon Sa Diêng	X	X	
		6 Bon Ka La Yu	X	X	
		7 Bon Sa Ủ - Dru	X	X	
		8 Thôn Quảng Long	X	X	
		9 Bon B'Dong	X	X	
		10 Bon R'Dạ	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Thôn Đăk Lang		X	
		12 Thôn Tân Tiên		X	
		13 Bon B'Nơm - Păng Răh	X	X	X
		14 Bon B'Plào	X	X	X
		15 Bon B'Tong	X	X	X
		16 Thôn 4	X	X	X
		17 Thôn 5	X	X	X
77	Xã Cư Jút	50	22	50	0
		1 Thôn 1 Tâm Thắng		X	
		2 Thôn 2 Tâm Thắng		X	
		3 Thôn 3 Tâm Thắng		X	
		4 Thôn 4 Tâm Thắng		X	
		5 Thôn 5 Tâm Thắng		X	
		6 Thôn 6 Tâm Thắng		X	
		7 Thôn 7 Tâm Thắng		X	
		8 Thôn 8 Tâm Thắng		X	
		9 Thôn 9 Tâm Thắng		X	
		10 Thôn 10 Tâm Thắng		X	
		11 Thôn 11 Tâm Thắng		X	
		12 Thôn 12 Tâm Thắng		X	
		13 Thôn 13 Tâm Thắng		X	
		14 Thôn 14 Tâm Thắng		X	
		15 Thôn 15 Tâm Thắng		X	
		16 Buôn Nui	X	X	
		17 Buôn Trum	X	X	
		18 Buôn Buôr	X	X	
		19 Buôn Ea Pô	X	X	
		20 Thôn 1 Trúc Sơn		X	
		21 Thôn 2 Trúc Sơn		X	
		22 Thôn 3 Trúc Sơn		X	
		23 Thôn 4 Trúc Sơn	X	X	
		24 Thôn 5 Trúc Sơn	X	X	
		25 Thôn 6 Trúc Sơn	X	X	
		26 Thôn 1 Cư Knia		X	
		27 Thôn 2 Cư Knia	X	X	
		28 Thôn 3 Cư Knia	X	X	
		29 Thôn 4 Cư Knia	X	X	
		30 Thôn 5 Cư Knia	X	X	
		31 Thôn 6 Cư Knia	X	X	
		32 Thôn 7 Cư Knia	X	X	
		33 Thôn 8 Cư Knia	X	X	
		34 Thôn 9 Cư Knia	X	X	
		35 Thôn 10 Cư Knia	X	X	
		36 Thôn 11 Cư Knia	X	X	
		37 Thôn 12 Cư Knia	X	X	
		38 Thôn 1 Ea T'ling		X	
		39 Thôn 2 Ea T'ling		X	
		40 Thôn 3 Ea T'ling		X	
		41 Thôn 4 Ea T'ling		X	
		42 Thôn 5 Ea T'ling		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		43 Thôn 6 Ea T'ling		X	
		44 Thôn 7 Ea T'ling	X	X	
		45 Thôn 8 Ea T'ling		X	
		46 Thôn 9 Ea T'ling		X	
		47 Thôn 11 Ea T'ling		X	
		48 Bon U1	X	X	
		49 Bon U2	X	X	
		50 Bon U3	X	X	
78	Xã Nam Đà	26	8	26	2
		1 Thôn Nam Tân	X	X	X
		2 Thôn Nam Hà		X	
		3 Thôn Nam Trung		X	
		4 Thôn Nam Thuận		X	
		5 Thôn Nam Nghĩa		X	
		6 Thôn Nam Hiệp		X	
		7 Thôn Nam Cường		X	
		8 Thôn Nam Thạnh		X	
		9 Thôn Nam Thắng		X	
		10 Thôn Nam Xuân		X	
		11 Thôn Nam Sơn		X	
		12 Thôn Nam Thành		X	
		13 Thôn Nam Hải		X	
		14 Thôn Nam Phú		X	
		15 Thôn Quảng Đà		X	
		16 Thôn Đắk Cao	X	X	
		17 Thôn Đắk Trung	X	X	
		18 Thôn Đắk Thành		X	
		19 Thôn Đức Lập		X	
		20 Thôn Nam Cao	X	X	X
		21 Thôn Quảng Hà		X	
		22 Buôn Buôn Choah	X	X	
		23 Thôn Cao Sơn	X	X	
		24 Thôn Thanh Sơn	X	X	
		25 Thôn Bình Giang		X	
		26 Thôn Ninh Giang	X	X	
79	Xã Quảng Phú	21	11	21	11
		1 Bon Choih	X	X	X
		2 Thôn Xuyên Hà		X	
		3 Thôn Xuyên Phước		X	
		4 Thôn Xuyên Hải		X	
		5 Thôn Xuyên Tân		X	
		6 Thôn Xuyên An		X	
		7 Thôn Xuyên Nghĩa		X	
		8 Thôn Phú Hoà	X	X	X
		9 Thôn Phú Xuân	X	X	X
		10 Thôn Phú Vinh	X	X	X
		11 Thôn Phú Lợi	X	X	X
		12 Thôn Phú Hưng		X	
		13 Thôn Phú Trung	X	X	X
		14 Thôn Phú Thuận		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Thôn Phú Sơn	X	X	X
		16 Thôn Phú Thịnh	X	X	X
		17 Buôn Krue	X	X	X
		18 Thôn Phú Tân		X	
		19 Thôn Phú Cường		X	
		20 Thôn Đắk Nang	X	X	X
		21 Thôn Phú Tiên	X	X	X
80	Xã Quảng Tín	42	21	42	4
		1 Thôn 1	X	X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3	X	X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5	X	X	
		6 Thôn 6	X	X	
		7 Thôn 8	X	X	
		8 Thôn 9		X	
		9 Thôn 10		X	
		10 Thôn Sa Đa Cô		X	
		11 Bon Đẳng K'Liêng	X	X	X
		12 Bon Bu Bìr	X	X	
		13 Bon Bu Đách	X	X	X
		14 Bon Ol Bu Tung	X	X	
		15 Thôn Đắk Sin 1		X	
		16 Thôn Đắk Sin 2		X	
		17 Thôn Đắk Sin 3		X	
		18 Thôn Đắk Sin 4		X	
		19 Thôn Đắk Sin 5	X	X	
		20 Thôn Đắk Sin 7		X	
		21 Thôn Đắk Sin 10		X	
		22 Thôn Đắk Sin 11		X	
		23 Thôn Đắk Sin 12	X	X	
		24 Thôn Đắk Sin 13	X	X	
		25 Thôn Đắk Sin 16		X	
		26 Thôn Hưng Bình 1	X	X	
		27 Thôn Hưng Bình 2	X	X	
		28 Thôn Hưng Bình 3		X	
		29 Thôn Hưng Bình 5		X	
		30 Thôn Hưng Bình 6		X	
		31 Bon Châu Mạ	X	X	X
		32 Bon Bu Sê Rê II	X	X	X
		33 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		34 Thôn Tân Tiên		X	
		35 Thôn Châu Thành		X	
		36 Thôn Đắk Ru 6		X	
		37 Thôn Tân Lập	X	X	
		38 Bon Bù Sê Rê I	X	X	
		39 Thôn Tân Lợi	X	X	
		40 Thôn Đắk Ru 8	X	X	
		41 Thôn Tân Bình		X	
		42 Thôn Tân Phú		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
81	Xã Đăk Wil	36	31	36	5
		1 Thôn Quyết Tâm	X	X	
		2 Thôn Thanh Tâm	X	X	
		3 Thôn Hợp Tân	X	X	X
		4 Thôn Thanh Nam	X	X	
		5 Thôn Đăk Thanh	X	X	
		6 Thôn Trung Sơn	X	X	
		7 Thôn Phú Sơn	X	X	X
		8 Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		9 Thôn Tân Sơn	X	X	
		10 Thôn Bằng Sơn	X	X	
		11 Thôn Hợp Thành	X	X	
		12 Thôn Tân Tiên		X	
		13 Thôn Bình Minh		X	
		14 Thôn Suối Tre	X	X	
		15 Thôn Cao Lạng	X	X	
		16 Thôn Nam Tiên	X	X	
		17 Thôn Ba Tầng		X	
		18 Thôn 1	X	X	
		19 Thôn Cồn Dầu	X	X	
		20 Thôn 2	X	X	
		21 Thôn 5		X	
		22 Thôn 6	X	X	
		23 Thôn 7	X	X	
		24 Thôn 8	X	X	
		25 Thôn 9		X	
		26 Thôn 18	X	X	
		27 Thôn Hà Thông	X	X	
		28 Thôn Đoàn Kết	X	X	
		29 Thôn Thái Học	X	X	
		30 Buôn Trum	X	X	
		31 Buôn K' nă	X	X	
		32 Thôn Nam Thanh	X	X	
		33 Thôn Trung Tâm	X	X	
		34 Thôn Đồi Mây	X	X	X
		35 Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		36 Thôn Nhà Đền	X	X	
82	Phường Nam Gia Nghĩa	22	4	22	0
		1 Tổ dân phố 1 Nghĩa Tân		X	
		2 Tổ dân phố 2 Nghĩa Tân		X	
		3 Tổ dân phố 3 Nghĩa Tân		X	
		4 Tổ dân phố 4 Nghĩa Tân		X	
		5 Tổ dân phố 5 Nghĩa Tân	X	X	
		6 Tổ dân phố 6 Nghĩa Tân	X	X	
		7 Tổ dân phố 1 Nghĩa Phú		X	
		8 Tổ dân phố 2 Nghĩa Phú		X	
		9 Tổ dân phố 3 Nghĩa Phú		X	
		10 Tổ dân phố 4 Nghĩa Phú		X	
		11 Tổ dân phố 5 Nghĩa Phú		X	
		12 Tổ dân phố 6 Nghĩa Phú		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13 Tổ dân phố 7 Nghĩa Phú	X	X	
		14 Tổ dân phố 8 Nghĩa Phú		X	
		15 Tổ dân phố Tân Bình		X	
		16 Tổ dân phố Tân Lợi		X	
		17 Tổ dân phố Tân Hòa		X	
		18 Tổ dân phố Tân Hiệp		X	
		19 Tổ dân phố Tân An		X	
		20 Tổ dân phố Tân Phương		X	
		21 Tổ dân phố Tân Phú		X	
		22 Tổ dân phố Đắk R'Moan	X	X	
83	Phường Đông Gia Nghĩa	18	9	18	2
		1 Tổ dân phố Nam Rạ	X	X	
		2 Tổ dân phố Nghĩa Hòa		X	
		3 Tổ dân phố Nghĩa Thuận		X	
		4 Tổ dân phố Phú Xuân	X	X	
		5 Tổ dân phố S' Rê U	X	X	
		6 Tổ dân phố N' R Jieng	X	X	
		7 Tổ dân phố Tinh Wel Đom	X	X	
		8 Tổ dân phố Đồng Tiên		X	
		9 Tổ dân phố Phai Kol Pru Đă	X	X	
		10 Tổ dân phố Đắk Tân	X	X	X
		11 Tổ dân phố Bu Sop	X	X	X
		12 Tổ dân phố Cây Xoài	X	X	
		13 Tổ dân phố 1		X	
		14 Tổ dân phố 2		X	
		15 Tổ dân phố 3		X	
		16 Tổ dân phố 4		X	
		17 Tổ dân phố 5		X	
		18 Tổ dân phố 6		X	
84	Phường Bắc Gia Nghĩa	30	10	30	0
		1 Tổ dân phố Nghĩa Hòa	X	X	
		2 Tổ dân phố Nghĩa Thắng		X	
		3 Tổ dân phố Nghĩa Lợi		X	
		4 Tổ dân phố Tinh Wel Đăng		X	
		5 Tổ dân phố Kon Hao		X	
		6 Tổ dân phố 3 Đắk Ha	X	X	
		7 Tổ dân phố 4 Đắk Ha	X	X	
		8 Tổ dân phố 5 Đắk Ha		X	
		9 Tổ dân phố 6 Đắk Ha		X	
		10 Tổ dân phố 7 Đắk Ha		X	
		11 Tổ dân phố 8 Đắk Ha		X	
		12 Tổ dân phố Tân Tiên		X	
		13 Tổ dân phố Nghĩa Tín		X	
		14 Tổ dân phố Tân Lập		X	
		15 Tổ dân phố Tân Thịnh		X	
		16 Tổ dân phố 1		X	
		17 Tổ dân phố 2		X	
		18 Tổ dân phố 3		X	
		19 Tổ dân phố 4		X	
		20 Tổ dân phố 5		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21 Tô dân phô 6		X	
		22 Tô dân phô 7		X	
		23 Tô dân phô 8	X	X	
		24 Tô dân phô 9	X	X	
		25 Tô dân phô 10	X	X	
		26 Tô dân phô 11	X	X	
		27 Tô dân phô 12	X	X	
		28 Tô dân phô 13		X	
		29 Tô dân phô 14	X	X	
		30 Tô dân phô 15	X	X	
85	Xã Nhân Cơ	28	7	28	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 19		X	
		4 Thôn 20		X	
		5 Thôn 10	X	X	
		6 Thôn 13		X	
		7 Thôn 14		X	
		8 Thôn 15	X	X	
		9 Thôn 16	X	X	
		10 Bon Bu N'Doh	X	X	
		11 Thôn 3		X	
		12 Thôn 4		X	
		13 Thôn 5		X	
		14 Thôn 6	X	X	
		15 Thôn 7		X	
		16 Thôn 8		X	
		17 Thôn 9		X	
		18 Thôn 11		X	
		19 Thôn 12		X	
		20 Thôn 17		X	
		21 Bon Bu Dấp	X	X	
		22 Thôn 2		X	
		23 Thôn 21		X	
		24 Thôn 22		X	
		25 Thôn 23		X	
		26 Thôn 24		X	
		27 Thôn 25		X	
		28 Bon PiNao	X	X	
86	Xã Krông Nô	23	13	23	5
		1 Thôn Đăk Mâm 1		X	
		2 Thôn Đăk Mâm 2		X	
		3 Thôn Đăk Mâm 3		X	
		4 Thôn Đăk Mâm 4		X	
		5 Thôn Đăk Hà		X	
		6 Thôn Đăk Vượng		X	
		7 Bon Đru	X	X	X
		8 Bon Yôk Rlinh	X	X	X
		9 Bon Bróih	X	X	
		10 Thôn Đăk Na	X	X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Thôn Đắc Lưu	X	X	X
		12 Thôn Đắc Rô	X	X	
		13 Thôn Đắc Tân		X	
		14 Thôn Đắc Hoa		X	
		15 Thôn Đắc Ri	X	X	
		16 Buôn 9	X	X	X
		17 Buôn K62	X	X	X
		18 Thôn Đắc Hợp		X	
		19 Thôn Giang Cách	X	X	
		20 Buôn Ol	X	X	
		21 Thôn Exa Nô	X	X	
		22 Thôn Đắc Xuân		X	
		23 Thôn Đắc Tâm	X	X	
87	Xã Hàm Thuận Bắc	11	3	10	1
		1 Thôn Phú Thái	X	X	
		2 Thôn Phú Hòa	X	X	X
		3 Thôn Lâm Giang	X		
		4 Thôn Dân Trí		X	
		5 Thôn Dân Lễ		X	
		6 Thôn Dân Hòa		X	
		7 Thôn Dân Hiệp		X	
		8 Thôn Lâm Thuận		X	
		9 Thôn Phú Sơn		X	
		10 Thôn Phú Lập		X	
		11 Thôn Phú Thắng		X	
88	Xã Bắc Ruộng	12	1	12	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn Măng Tổ 1	X	X	
		6 Thôn Măng Tổ 2		X	
		7 Thôn Măng Tổ 3		X	
		8 Thôn Đức Tân 4		X	
		9 Thôn Đức Tân 5		X	
		10 Thôn Đức Tân 6		X	
		11 Thôn Đức Tân 7		X	
		12 Thôn Đức Tân 8		X	
89	Xã Liên Hương	2	2	0	0
		1 Thôn Vĩnh Hanh	X		
		2 Thôn Lạc Trị	X		
90	Xã Nghị Đức	12	1	12	1
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 3		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn 5		X	
		6 Thôn 6		X	
		7 Thôn 7		X	
		8 Thôn Đức Phú 1		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Thôn Đức Phú 2		X	
		10 Thôn Đức Phú 3		X	
		11 Thôn Đức Phú 4		X	
		12 Thôn Tà Púra	X	X	X
91	Xã Hàm Tân	1	1	1	0
		1 Thôn Suối Máu	X	X	
92	Xã Hoài Đức	20	1	20	0
		1 Thôn Đức Tín 7	X	X	
		2 Thôn Đức Hạnh 1		X	
		3 Thôn Đức Hạnh 2		X	
		4 Thôn Đức Hạnh 3		X	
		5 Thôn Đức Hạnh 4		X	
		6 Thôn Đức Tín 5		X	
		7 Thôn Đức Tín 6		X	
		8 Thôn Đức Tín 8		X	
		9 Thôn Đức Tín 9		X	
		10 Thôn Đức Tín 10		X	
		11 Thôn Đức Tài 1		X	
		12 Thôn Đức Tài 2		X	
		13 Thôn Đức Tài 3		X	
		14 Thôn Đức Tài 4		X	
		15 Thôn Đức Tài 5		X	
		16 Thôn Đức Tài 6		X	
		17 Thôn Đức Tài 7		X	
		18 Thôn Đức Tài 8		X	
		19 Thôn Võ Đất		X	
		20 Thôn Đức Tài 10		X	
93	Xã Nam Thành	25	1	25	0
		1 Thôn Mê pu 1		X	
		2 Thôn Mê pu 2		X	
		3 Thôn Mê pu 3		X	
		4 Thôn Mê pu 4		X	
		5 Thôn Mê pu 5		X	
		6 Thôn Mê pu 6		X	
		7 Thôn Mê pu 7		X	
		8 Thôn Mê pu 8		X	
		9 Thôn Mê pu 9	X	X	
		10 Thôn Sùng Nhơn 1		X	
		11 Thôn Sùng Nhơn 2		X	
		12 Thôn Sùng Nhơn 3		X	
		13 Thôn Sùng Nhơn 4		X	
		14 Thôn Sùng Nhơn 5		X	
		15 Thôn Sùng Nhơn 6		X	
		16 Thôn Đa Kai 1		X	
		17 Thôn Đa Kai 2		X	
		18 Thôn Đa Kai 3		X	
		19 Thôn Đa Kai 4		X	
		20 Thôn Đa Kai 5		X	
		21 Thôn Đa Kai 6		X	
		22 Thôn Đa Kai 7		X	

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23 Thôn Đa Kai 8		X	
		24 Thôn Đa Kai 10		X	
		25 Thôn Đa Kai 11		X	
94	Xã Đồng Kho	19	5	19	4
		1 Thôn Huy Khiêm 1		X	
		2 Thôn Huy Khiêm 2		X	
		3 Thôn Huy Khiêm 3		X	
		4 Thôn Huy Khiêm 4		X	
		5 Thôn Huy Khiêm 5		X	
		6 Thôn Huy Khiêm 6		X	
		7 Thôn Đồng Kho 1		X	
		8 Thôn Đồng Kho 2		X	
		9 Thôn Đồng Kho 3		X	
		10 Thôn Đồng Kho 4		X	
		11 Thôn Đồng Kho 5		X	
		12 Thôn Đức Bình 1		X	
		13 Thôn Đức Bình 2		X	
		14 Thôn Đức Bình 3		X	
		15 Thôn Đức Bình 4	X	X	X
		16 Thôn La Ngâu 1	X	X	X
		17 Thôn La Ngâu 2	X	X	X
		18 Thôn La Ngâu 3	X	X	X
		19 Thôn Đa Mì	X	X	
95	Xã Đức Linh	25	0	25	0
		1 Thôn Võ Xu 1		X	
		2 Thôn Võ Xu 2		X	
		3 Thôn Võ Xu 3		X	
		4 Thôn Võ Xu 4		X	
		5 Thôn Võ Xu 5		X	
		6 Thôn Võ Xu 6		X	
		7 Thôn Võ Xu 7		X	
		8 Thôn Võ Xu 8		X	
		9 Thôn Võ Xu 9		X	
		10 Thôn Vũ Hòa 1		X	
		11 Thôn Vũ Hòa 2		X	
		12 Thôn Vũ Hòa 3		X	
		13 Thôn Vũ Hòa 4		X	
		14 Thôn Vũ Hòa 5		X	
		15 Thôn Vũ Hòa 6		X	
		16 Thôn Nam Chính 1		X	
		17 Thôn Nam Chính 2		X	
		18 Thôn Nam Chính 3		X	
		19 Thôn Nam Chính 4		X	
		20 Thôn Nam Chính 5		X	
		21 Thôn Nam Chính 6		X	
		22 Thôn Nam Chính 7		X	
		23 Thôn Nam Chính 8		X	
		24 Thôn Nam Chính 9		X	
		25 Thôn Nam Chính 10		X	
96	Xã Trà Tân	12	1	12	0

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2		X	
		3 Thôn 2A		X	
		4 Thôn 2B		X	
		5 Thôn 3		X	
		6 Thôn 4	X	X	
		7 Thôn 4A		X	
		8 Thôn 5		X	
		9 Thôn 1A		X	
		10 Thôn 1B		X	
		11 Thôn Nam Hà		X	
		12 Thôn Đông Tân		X	
97	Xã Tánh Linh	5	5	5	0
		1 Thôn Chăm	X	X	
		2 Thôn Tân Thành	X	X	
		3 Thôn Trà Cự	X	X	
		4 Thôn Bàu Chim	X	X	
		5 Thôn Đồng Me	X	X	
98	Xã Tuy Phong	5	3	4	1
		1 Thôn Phan Dũng	X	X	X
		2 Thôn Tuy Tịnh 2	X		
		3 Thôn 2	X	X	
		4 Thôn 1		X	
		5 Thôn La Bá		X	
99	Xã Hàm Thuận	17	2	17	0
		1 Thôn Lâm Hòa		X	
		2 Thôn Ma Lâm		X	
		3 Thôn Lâm Giáo		X	
		4 Thôn Tầm Hưng		X	
		5 Thôn Nà Bồi		X	
		6 Thôn Lâm Thiện	X	X	
		7 Thôn Phú Minh		X	
		8 Thôn Thuận Minh		X	
		9 Thôn Dốc Lãng		X	
		10 Thôn Ku Kê	X	X	
		11 Thôn 1		X	
		12 Thôn 2		X	
		13 Thôn 3		X	
		14 Thôn 4		X	
		15 Thôn 5		X	
		16 Thôn 6		X	
		17 Thôn 7		X	
100	Xã Đông Giang	5	5	5	0
		1 Thôn Đông Tiến	X	X	
		2 Thôn Hòa Tiến	X	X	
		3 Thôn 1	X	X	
		4 Thôn 2	X	X	
		5 Thôn 3	X	X	
101	Xã Lương Sơn	4	4	2	0
		1 Thôn Lương Bắc	X		

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Thôn Lương Đông	X		
		3 Thôn Tân Bình	X	X	
		4 Thôn Tân Sơn	X	X	
102	Xã Suối Kiết	8	3	6	0
		1 Thôn 1		X	
		2 Thôn 2	X	X	
		3 Thôn Sông Dinh		X	
		4 Thôn 4		X	
		5 Thôn Bà Tá		X	
		6 Thôn Gia Huynh	X		
		7 Thôn Kinh Tế		X	
		8 Thôn Rừng Lá	X		
103	Xã Tân Thành	2	2	0	0
		1 Thôn Hiệp Nghĩa	X		
		2 Thôn Hiệp Hòa	X		
104	Xã Tân Lập	1	1	1	1
		1 Thôn Tân Quang	X	X	X
105	Xã Tân Minh	1	1	0	0
		1 Thôn 13	X		
106	Xã Sông Lũy	11	7	11	1
		1 Thôn Tiến Đạt	X	X	X
		2 Thôn Tiến Thành	X	X	
		3 Thôn Sông Khiêng	X	X	
		4 Thôn Tú Sơn	X	X	
		5 Thôn Hòa Bình	X	X	
		6 Thôn 2	X	X	
		7 Thôn 1		X	
		8 Thôn Suối Nhuôm	X	X	
		9 Thôn Bình Nhơn		X	
		10 Thôn Bình Sơn		X	
		11 Thôn Bình Nghĩa		X	

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn